

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/HSST
Ngày: 29-9- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Quân - Ông Trần Đức Khoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/HSST ngày 7 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Phạm Tuấn A, tên gọi khác, không, sinh năm 1978. Trú tại: Xóm T P, xã MH, huyện M C, tỉnh Hòa Bình. Dân tộc: Kinh, trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông; Phạm Xuân S 66 tuổi, con bà; Nguyễn Thị Minh C 66 tuổi; Bị cáo có vợ là Hà Thị N 28 tuổi và 01 con 9 tuổi. Tiền án, tiền sự: Bị cáo Phạm Tuấn A có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2001/HSST ngày 14/02/2001 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã đương nhiên được xóa án tích), tiền sự, không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2017 cho đến nay bị cáo mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T, tên gọi khác, không, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn S L 1, xã AT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Kinh, trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông; Nguyễn Văn M 54 tuổi, con bà; Nguyễn Thị N (Đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C (đã ly hôn) và 01 con 8 tuổi. Tiền án, tiền sự: Bị cáo Nguyễn Anh T có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích), tiền sự, không. Bị cáo bị bắt tạm giữ,

tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2017 cho đến nay bị cáo mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hà Thị N.

Trú tại: Xóm TP, xã M H, huyện M C, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Chị Nguyễn Thị T.

Trú tại: Thôn 17, xã NKH, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 02/6/2017, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Phối hợp với tổ công tác phương án 279 Công an tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tiến hành dừng xe kiểm tra xe máy BKS: 22B - 910.66 do Nguyễn Anh T điều khiển phía sau chở Nguyễn Thị T trú tại thôn 17, xã NK, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Qua kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Anh T đang cất giấu trong túi quần bên phải đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án gồm có:

01 (một) gói nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin, T khai là Hêrôin cân tịnh được 14,15gam, rút 0,28 gam làm mẫu giám định chất ma túy còn lại 13,87 gam (Đã được niêm phong).

6 viên nén màu hồng ký hiệu WY Tuấn khai là ma túy tổng hợp cân tịnh được 0,58 gam rút 0,39 gam làm mẫu giám định chất ma túy còn lại 0,19 gam (Đã được niêm phong).

01 xe mô tô nhãn hiệu biển kiểm soát 22B1- 910. 66.

01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Anh Tuấn.

01 điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của Nguyễn Anh T.

Tại bản kết luận giám định số 557/KLMT ngày 6/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu “TT” là chất ma túy, loại chất Hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam, tổng mẫu gửi giám định ký hiệu TT2 là chất ma túy loại chất Methamphetamine. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,39 gam, Trọng lượng chất ma túy thu giữ là 14,15 gam, loại chất Hêrôin và 0,58 gam loại Methamphetamine.”.

Đối với số ma túy bị thu giữ Nguyễn Anh T khai nhận là T đưa tiền 10.500.000 đồng cho Phạm Tuấn A trú tại xóm Tp, xã M H, huyện M Chu, tỉnh Hòa Bình mua và bán lại cho T. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Anh T và các tài liệu chứng cứ thu thập được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ,

tỉnh Sơn La đã ra lệnh thi hành bắt khẩn cấp đối với Phạm Tuấn A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ đã thu giữ 3.200.000đ tiền NHNN Việt Nam, A khai nhận là vừa mua bán ma túy cho Nguyễn Anh T mà có, 01 xe máy BKS 28B1-05487, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ điều trị điều trị Methadone.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Bản thân Nguyễn Anh T và Phạm Tuấn A đều là đối tượng nghiện chất ma túy và có mối quan hệ biết nhau từ trước, ngày 31/5/2017, T gọi điện thoại trao đổi nhờ Tuấn A mua hộ ma túy, Tuấn A đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma túy. Sáng ngày 02/6/2017 Nguyễn An T rủ Nguyễn Thị T chung sống với T như vợ chồng cùng lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để cắt thuốc chữa bệnh vô sinh, T dùng xe máy của T chở T đi theo Quốc lộ 6 đến địa phận huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Khi đi đến Km 155 QL6 thì T dừng xe gọi điện cho Phạm Tuấn A địa điểm nơi T đang đứng, việc giao dịch mua bán ma túy giữa T và Tuấn A, Nguyễn Thị T không biết. Đứng chờ khoảng 30 phút thì Phạm Tuấn A đi xe đến, lúc đó T đi về sinh, khi 02 người gặp nhau T đưa cho Tuấn A số tiền 10.500.000 đồng nhờ T A dùng 10.000.000 đồng mua ma túy, còn 500.000 đồng để T A mua xăng xe máy, Tuấn A cầm tiền và bảo T đi theo phía sau. Phạm Tuấn A điều khiển xe máy đi lên bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông tên là Tô hời và mua được 01 gói Hêroin và 6 viên hồng phiến với giá là 7.300.000 đồng được hưởng lợi 3.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T A điều khiển xe máy đi ra QL6 gặp T đang chờ T đi ngược chiều, T A đưa gói ma túy cho Nguyễn Thị T đang ngồi phía sau xe máy T điều khiển cầm, T cầm gói ma túy nhưng không biết là chất ma túy tưởng là thuốc chữa vô sinh nên đưa lại gói nilon cho Nguyễn ATn. Khi T điều khiển xe máy chở T đi về đến địa phận bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Thì bị phát hiện và bắt quả tang, Nguyễn A T đang cất giấu 14,15gam Hêrôin, 0,58 gam Methamphetamine.

Phạm Tuấn A, Nguyễn A T mua bán, tàng trữ 02 chất ma túy. Căn cứ điểm d Tiểu mục 2.5, mục 2 Thông tư Liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 của liên ngành Trung ương hướng dẫn áp dụng chương các tội phạm về ma túy của Bộ luật Hình sự, xác định tỷ lệ % các chất ma túy.

Tỷ lệ phần trăm trọng lượng Hêroin so với trọng lượng Hêroin tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là $(14,5 \times 100): 30 = 47,16\%$.

Tỷ lệ phần trăm trọng lượng Methamphetamine so với trọng lượng Methamphetamine tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là $(0,58 \times 100): 100 = 0,58\%$.

Tổng tỷ lệ % của 2 chất Hêroin và Methamphetamine là $47,16\% + 0,58\% = 47,74\%$.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phạm TA về tội: Tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nguyễn Anh T về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm T A phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn A T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo Phạm TA từ 8 (Tám) năm tù đến 9 (Chín) năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo Nguyễn AT từ 7 (Bảy) năm tù đến 8 (Tám) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm T A, Nguyễn AT được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ 02 chiếc điện thoại của các bị cáo là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội và 3.200.000đ tiền NHNN Việt Nam của bị cáo Phạm Tuấn A là tiền do phạm tội mà có.

Đề nghị tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 13,87 gam Hêrôin, 0,19 gam Metthaphetamin và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 thẻ điều trị Metthadone, 02 tép thử ma túy đã qua sử dụng.

Đề nghị tuyên trả lại bị cáo Nguyễn AT 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn AT, trả lại bị cáo Phạm T A 01 chứng minh thư nhân dân.

Đề nghị chấp nhận cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị N 01 xe máy, chị Nguyễn Thị T 01 xe máy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phạm T A về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và bị cáo Nguyễn Anh T về tội: Tội tàng trữ trái

phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối các với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Phạm T A và Nguyễn AT đều nhất trí với Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện Kiểm sát đối với các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: ”

Ngày 02/6/2017, Phạm T A, trú tại: Xóm TPg, xã M H, huyện M C, tỉnh Hòa Bình. Đã nhận tiền của Nguyễn Anh T trú tại thôn SLô 1, xã AT, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang 10.500.000 đồng để đi mua 14,15 gam Hêroin và 0,58 gam Metthaphetamin với giá là 7.500.000 đồng để bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn AT để hưởng lợi 3.200.000 đồng. Mục đích mua lại ma túy để bán kiếm lời thu lợi bất chính, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn AT và những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ điều kiện, căn cứ kết luận bị cáo Phạm T A phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy bị cáo mua bán chất ma túy có trọng lượng “ *Từ năm gam đến dưới ba mươi gam* ” vi phạm điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Ngày 02/6/2017, bị cáo Nguyễn AT trú tại: Thôn SL 1, xã A T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Bị phát hiện và bắt quả tang đang vận chuyển, cất giấu trái phép 14,15 gam Hêroin, 0,58 gam Mthamephetamine. Mục đích mua lại ma túy, vận chuyển, cất giấu để sử dụng dần cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Phạm T A và những lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Anh Tuấn phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn AT tàng trữ trái phép Hêroin có trọng lượng “ *Từ năm gam đến dưới ba mươi gam* ” vi phạm điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a.

h) Hêroin hoặc Cocain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm.

a.

g) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Như vậy mức hình phạt đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét hành vi phạm tội mua bán trái trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm T A với số lượng, giá trị mua bán ma túy với số lượng lớn mục đích mua lại kiếm lời thu lợi bất chính. Xét hành vi tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn A T với số lượng tàng trữ vận chuyển Hêrôin tương đối lớn, mua , vận chuyển trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Phạm T A, Nguyễn AT phạm tội trong trường hợp mua bán, tàng trữ ma túy với số lượng “*Từ năm gam đến dưới ba mươi gam*”. Cần vận dụng điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, xét xử hướng có lợi cho bị cáo Nguyễn AT.

Xét nhân thân bị cáo Phạm T A đã có tiền án về tội ma túy mặc dù đã đương nhiên được xóa án tích, nhân thân bị cáo Nguyễn AT đã có tiền án về tội ma túy chưa được xóa án tích là tái phạm được quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Nguyễn AT được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nhân thân các bị cáo có trình độ văn hóa, hiểu biết pháp luật. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm T A, Nguyễn AT đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Gia đình bị cáo Phạm AT có công với cách mạng bố bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bị cáo Nguyễn A T tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn A T được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo PT A, Nguyễn Anh T đều biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm nhưng do nghiện ma túy đã có tiền án đều bị cải tạo giáo dục nhiều năm về tội ma túy nhưng không chịu sửa chữa khuyết điểm coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của bị cáo Phạm TA, Nguyễn A T tại phiên tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nhân thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy là nhân thân xấu, nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa

chung, nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo Phạm TA, Nguyễn AT đang bị tạm giam nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Phạm TA, Nguyễn A T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nay Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy không có tài sản, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với nguồn gốc ma túy bị thu giữ, theo lời khai của Phạm TA là mua của một người phụ nữ dân tộc mông tên là Tô tại bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh tại bản Co Tang không có ai là Tô đặc điểm như T A khai nhận, ngoài lời khai của A ra không có chứng cứ nào khác Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý người bán Hêrôin cho A và có biện pháp điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị T là người đi theo Nguyễn AT, qua điều tra xác minh, việc trao đổi nhận tiền và giao dịch ma túy giữa Phạm T A và Nguyễn AT, Nguyễn Thị T hoàn toàn không biết, T được cầm gói ma túy do Phạm T A đưa cho nhưng T không biết là ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả tự do và không đề cập đến vấn đề xử lý Nguyễn Thị T là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo là hàng quốc cấm, nhà nước cấm lưu hành và vỏ gói niêm phong ban đầu, thẻ điều trị ma túy của bị cáo Phạm T A không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phạm T A là tiền do phạm tội mà có và 02 chiếc điện thoại của các bị cáo là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội cần được tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với giấy phép lái xe do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn AT và chứng minh thư nhân dân của Phạm T A nay xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với 02 chiếc xe máy bị cáo Nguyễn T A, bị cáo Phạm T A dùng phương tiện đi lại, qua điều tra xác định chiếc xe máy là của chị Nguyễn Thị T và chị Hà Thị N là chủ sở hữu, bị cáo lấy xe máy và đi mua ma túy để sử dụng chị N và chị T không biết việc phạm tội của các bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nay xét thấy chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị T,

Hà Thị N là có căn cứ đúng pháp luật. Vận dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Phạm T A, Nguyễn A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm T A phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn A T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm T A 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù “Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/6/2017”.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p, điểm q khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 49, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn A T 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù “Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/6/2017”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm TA, Nguyễn AT.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, các điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL EZ , biển kiểm soát 28B1: 05487 cho chị Hà Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, biển kiểm soát 22B1: 910.66 cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Phạm TA là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền NHNN Việt Nam. 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A11W, kèm theo 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone của Nguyễn AT, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 kèm theo 01 sim Viettel của Phạm T A là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 13,87 gam Hêrôin, 0,19 gam Methamphmine và vỏ gói niêm phong ban đầu (Đã được niêm phong), 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Phạm T A. 02 phong bì bên trong đựng Tets thử ma túy của Nguyễn A T, Phạm TA.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn A T 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Anh T và trả lại cho bị cáo Phạm TA 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Tuấn A.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn A T, Phạm T A phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Phạm T A, Nguyễn AT biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hà Thị N được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T, được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân

